

Số: 91/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học**  
**ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa**  
**của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 91/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	4	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		47			94%				



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 91/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CTĐT) của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định theo tiếp cận CDIO có cấu trúc, nội dung cơ bản phù hợp và tương thích với mục tiêu của CTĐT được định kỳ rà soát, được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần có các thông tin cần thiết theo quy định được công bố tới các bên liên quan. Chương trình dạy học cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc hợp lý và logic với sự gắn kết liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và các định hướng chuyên ngành. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được tuyên bố chính thức, được phổ biến tới các bên liên quan để triển khai cho CTĐT. Các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Nhà trường đã có các văn bản quy định về đánh giá kết quả học tập của người học; hệ thống đánh giá mức độ đạt được theo chuẩn đầu ra của các học phần theo tiếp cận CDIO được triển khai xây dựng để thực hiện. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được chú trọng; đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, phát triển đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT; xác lập, giám sát khối lượng, loại hình nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công bố khoa học của giảng viên được quan tâm thực hiện; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được cao đáng khích lệ; đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT của Trường, của Khoa đáp ứng cả về số lượng và trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản trị theo kết quả công việc được quan tâm. Hoạt động tư vấn học tập, tư vấn hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm và các hoạt động ngoại khóa được triển khai có hiệu quả. Khuôn viên và cảnh quan sạch đẹp tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, ngoại khóa của sinh viên; các dịch vụ, tiện ích được chú trọng đầu tư, phát triển. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi của các bên liên quan được triển khai và vận hành đã góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Việc xác lập, giám sát các tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm và nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm thực hiện; kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong dạy và học; ý kiến của một số bên liên quan đã được tiếp thu để cải tiến trong thực hiện; nhà sử dụng lao động hài lòng về tác phong, thái độ làm việc, khả năng học hỏi, cập nhật kiến thức và đánh giá tốt về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương

*yu*



trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để: đảm bảo chuyển tải đầy đủ mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi, sứ mạng của Nhà trường; bổ sung các yêu cầu về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, kỹ năng thích ứng với sự thay đổi theo cách tiếp cận CDIO. Tăng cường lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan trong điều chỉnh, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Xây dựng mẫu thống nhất bản mô tả CTĐT dùng chung để thực hiện trong toàn Trường; rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ thông tin trong đề cương chi tiết các học phần để ban hành chính thức; thống nhất cách mô tả tóm tắt học phần trong bản mô tả CTĐT; tăng hiệu quả việc phổ biến bản mô tả CTĐT. Rà soát, hoàn thiện ma trận kỹ năng của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của học phần, thang đo năng lực để đảm bảo tính tương thích giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chương trình dạy học để: đảm bảo kết cấu hợp lý các học phần tự chọn, các học phần chuyên ngành; cân đối thời lượng lý thuyết và thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế. Rà soát, điều chỉnh để đảm bảo: việc đóng góp của mỗi học phần tự chọn vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; các môn cơ sở ngành cung cấp đủ kiến thức nền cho các định hướng chuyên sâu của 03 chuyên ngành; xem xét bổ sung một số kiến thức đặc thù của ngành Hàng hải và hướng tới chiến lược phát triển kinh tế biển. Rà soát đảm bảo sự hợp lý, chính xác của ma trận kết nối giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

4. Xây dựng quy định và có các hướng dẫn cụ thể để chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT và các hoạt động dạy, học; tăng cường tập huấn cho giảng viên về các phương pháp dạy học tiên tiến đáp ứng yêu cầu dạy và học phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; có hướng dẫn cách học, phương pháp tự học và nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên cải thiện năng lực học tập suốt đời.

5. Rà soát, cập nhật quy định về tổ chức thi, chấm thi hết học phần và quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi; đánh giá sự phù hợp của ngân hàng câu hỏi thi/đề thi của tất cả các học phần với thang đo năng lực; đánh giá tính hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá, kết quả học tập của người học và thực hiện phân tích câu hỏi thi, đề thi được áp dụng để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy. Tăng cường quản lý, giám sát công tác chấm thi, đánh giá giữa kỳ, hậu kiểm, nhập và quản lý kết quả kiểm tra đánh giá.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng; quan tâm điều phối khối lượng giảng dạy của giảng viên hợp lý để tránh quá tải. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để: xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng, chuyển giao để phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

ya




7. Quan tâm nhiều hơn đến việc quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực cán bộ hỗ trợ với các mục tiêu, giải pháp, chính sách trong: tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu cụ thể vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch dựa trên kết quả phân tích, dự báo nhu cầu về cả số lượng và năng lực cần có để đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0 về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát, hoàn chỉnh các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện quản trị, đánh giá và đãi ngộ theo kết quả để tạo động lực cho nhân viên, người lao động.

8. Tiếp tục cải tiến để nâng cao chất lượng tuyển sinh thông qua: xây dựng các chính sách đặc biệt để thu hút thí sinh giỏi vào học; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; phân tích chi tiết dữ liệu kết quả tuyển sinh để có những điều chỉnh về chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Tăng cường vai trò cố vấn học tập; tăng hiệu quả giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong học tập và tìm kiếm việc làm; có giải pháp tư vấn hỗ trợ để tiếp tục giảm tỉ lệ bị cảnh báo học tập, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Xem xét có đơn vị đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường và công tác hỗ trợ người học trong hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo.

9. Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và định mức sử dụng thiết bị để hỗ trợ công tác quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất dùng chung; nâng cấp thư viện thông qua việc ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong quản lý vận hành, khai thác và phát triển thư viện số; chú trọng đầu tư liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế; có biện pháp thúc đẩy giảng viên viết giáo trình, phát triển tài liệu nội sinh và bài giảng điện tử để khai thác hiệu quả trong dạy và học. Tiếp tục cải tiến, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý đào tạo, dạy học trực tuyến; tăng cường tính đồng bộ, liên thông các phần mềm. Có lộ trình xúc tiến nhanh kế hoạch chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, thoát nạn và an ninh, an toàn trường học.

10. Tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển và thực hiện CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; thường xuyên thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm tương lai của người học để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT, của cựu người học để hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục đối với CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại, đặc biệt quan tâm các giải pháp giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường các hỗ trợ người học trong nghiên cứu khoa học, tự tạo việc làm, phát triển nghề nghiệp và tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với người học tốt nghiệp. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, liên thông và các phần mềm đồng bộ để theo dõi, cập nhật và truy xuất, xử lý các thông tin về CTĐT theo yêu cầu quản lý. Liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động, sử dụng sản phẩm nghiên cứu khoa học và áp dụng quản trị đại học tiên tiến để xây dựng, thực hiện, cải tiến và nâng cao chất lượng, kết quả CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 

-----

